

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 440/QĐ-Tr.CĐSPDL ngày 07/11/2023
của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên trường

- Tên tiếng Việt: Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk;
- Tên giao dịch quốc tế: DakLak College of Pedagogy;
- Trụ sở chính: Địa chỉ số 349, đường Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ sở 2: Địa chỉ số 10, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Website: <http://www.dlc.edu.vn>;
- Điện thoại: 0262.3852678.

Điều 2. Mục tiêu và sứ mạng

Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng; đào tạo các ngành ngoài sư phạm có trình độ cao đẳng, đáp ứng nhu cầu học tập của người học; liên kết với các trường đại học đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của trường

1. Hội đồng trường
2. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng
3. Hội đồng khoa học và đào tạo
4. Hội đồng tư vấn khác (nếu có)
5. Các đơn vị trực thuộc
 - 5.1. Các phòng chức năng, tổ trực thuộc
 - 5.2. Các khoa, bộ môn, trường thực hành sư phạm

Điều 4. Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Thông tư 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm (viết tắt là Thông tư 23/2022/TT-BGDĐT) và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường được quy định như sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 15 người, gồm Chủ tịch hội đồng, 01 Thư ký hội đồng, các thành viên trong trường và thành viên ngoài trường;

b) Thành viên trong trường bao gồm thành viên đương nhiên và thành viên được bầu thông qua hội nghị đại biểu của trường.

- Thành viên đương nhiên gồm: Bí thư Đảng ủy trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường;

- Thành viên trong trường: bao gồm thành viên đại diện giảng viên (chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng trường) và thành viên là đại diện viên chức và người lao động của trường;

- Thành viên ngoài trường: chiếm tỷ lệ tối thiểu là 20% tổng số thành viên của Hội đồng trường, bao gồm:

- Thành viên là đại diện của cơ quan quản lý trực tiếp trường;

- Thành viên bên ngoài khác (không phải là giảng viên, cán bộ quản lý cơ hữu của trường) phải là người đang hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và không phải là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng trường;

- Số lượng thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ tiếp theo, có thể thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định; thực hiện đánh giá hằng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; quyết định các chức danh quản lý khác của nhà trường trong quy trình bổ nhiệm nhân sự; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng trường: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ trường cao đẳng sư phạm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 8 của Điều lệ trường cao đẳng sư phạm.

5. Thay thế Chủ tịch và thành viên Hội đồng trường: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 9 của Điều lệ trường cao đẳng sư phạm.

6. Hoạt động của Hội đồng trường: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 9 của Điều lệ trường cao đẳng sư phạm.

Điều 5: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện, vai trò, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm kỳ của Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Chính phủ quy định và các quy định cụ thể sau đây:

a) Hiệu trưởng phải có uy tín về khoa học, giáo dục; có bằng tốt nghiệp từ trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó phải có tối thiểu 01 bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên với ngành học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, đồng thời đã có ít nhất là 05 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý cấp khoa, phòng của các trường cao đẳng, đại học hoặc đã có ít nhất là 05 năm làm công tác quản lý giáo dục cấp phòng thuộc các cơ quan quản lý giáo dục từ cấp sở trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục được cơ sở đào tạo bồi dưỡng đánh giá từ mức đạt trở lên, có năng lực quản trị nhà trường; Hiệu trưởng trước khi bổ nhiệm phải có ít nhất 03 năm liên tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Trường hợp điều động người từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Hiệu trưởng, cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật để Hiệu trưởng nhà trường trở thành cán bộ cơ hữu của trường cao đẳng sư phạm.

1.2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng

a) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Việc miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện trong các trường hợp sau: có đề nghị bằng văn bản của Hiệu trưởng xin thôi chức vụ; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đang chấp hành bản án của tòa án; có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đề nghị bằng văn bản về việc miễn nhiệm; hoặc trường hợp khác được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Luật Viên chức, quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.3. Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy định của Nhà nước hiện hành.

2. Phó Hiệu trưởng

2.1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Tùy theo quy mô đào tạo, nhà trường có không quá 03 Phó Hiệu trưởng.

2.2. Phó Hiệu trưởng phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Chính phủ; phải có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; có bằng tốt nghiệp từ trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó phải có tối thiểu 01 bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên với ngành học phù hợp với lĩnh vực phụ trách; đã có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý cấp khoa, phòng của các trường cao đẳng, đại học hoặc đã có ít nhất là 03 năm làm công tác quản lý giáo dục cấp phòng thuộc các cơ quan quản lý giáo dục ở cấp sở trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục được cơ sở đào tạo bồi dưỡng đánh giá từ mức đạt trở lên, có năng lực quản trị nhà trường; trước khi bổ nhiệm phải có ít nhất 02 năm liên tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng, Hội đồng trường về tình hình thực hiện công việc được giao.

2.4. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm.

2.5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng được thực hiện như đối với Hiệu trưởng.

2.6. Quy trình giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và quyết định các chức danh quản lý khác của nhà trường, thực hiện theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định về công tác bổ nhiệm của Đảng, Nhà nước, của địa phương hiện hành.

Điều 6. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trùng với nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về:

- a) Kế hoạch phát triển đào tạo, khoa học và công nghệ và đảm bảo chất lượng.
- b) Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng của trường.
- c) Các đề án xây dựng, triển khai hoặc dừng các chương trình đào tạo.

d) Góp ý cho các báo cáo, giải trình của trường về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, và đảm bảo chất lượng.

đ) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng của các đơn vị trong trường.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có số thành viên là số lẻ từ 11 đến 19 thành viên, gồm: một số Phó Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị đào tạo, trưởng một số phòng, đại diện giảng viên.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên ít nhất 07 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% số thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo biểu quyết tán thành.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trích từ ngân sách của trường và chi theo nhiệm vụ.

Điều 7. Hội đồng tư vấn

Hiệu trưởng có thể thành lập hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng phụ cấp.

Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong trường, thành viên ngoài trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Điều 8. Các phòng chức năng, tổ trực thuộc

1. Phòng Hành chính - Quản trị
2. Phòng Đào tạo - Bồi dưỡng
3. Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên
4. Phòng Quản lý chất lượng - Khoa học và Công nghệ
5. Tổ Tài vụ

Điều 9: Các khoa, bộ môn, trường thực hành sư phạm

1. Khoa Giáo dục Mầm non
2. Bộ môn chung
3. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng

Điều 10. Bộ môn trực thuộc khoa, tổ trực thuộc phòng

1. Bộ môn trực thuộc Khoa Giáo dục Mầm non
 - 1.1. Bộ môn Phương pháp và Chuyên ngành
 - 1.2. Bộ môn Âm nhạc - Mỹ thuật - Tiếng Ê đê
 - 1.3. Bộ môn Tự nhiên - Xã hội.

2. Bộ môn trực thuộc Bộ môn chung

- 2.1. Bộ môn Lý luận chính trị
- 2.2. Bộ môn Tâm lý - Giáo dục
- 2.3. Bộ môn Giáo dục thể chất
- 2.4. Bộ môn Ngoại ngữ.

3. Tổ trực thuộc phòng

3.1. Tổ trực thuộc Phòng Hành chính - Quản trị

- 1. Tổ Quản trị - Thiết bị - Phục vụ
- 2. Tổ Thư viện
- 3. Tổ Văn phòng

3.2. Tổ trực thuộc Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên

Tổ Ký túc xá sinh viên

3.3. Tổ trực thuộc Phòng Quản lý chất lượng - Khoa học và

Công nghệ

- 1. Tổ Thanh tra
- 2. Tổ Khảo thí
- 3. Tổ Khoa học và Công nghệ - Đảm bảo chất lượng

3.4. Tổ trực thuộc Phòng Đào tạo - Bồi dưỡng

Tổ Tư vấn tuyển sinh.

Điều 11. Phòng chức năng, tổ trực thuộc

1. Các phòng chức năng, tổ trực thuộc có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Trưởng phòng chức năng, Tổ trưởng trực thuộc phải có trình độ đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng phải có trình độ thạc sĩ trở lên và có kinh nghiệm giảng dạy trình độ cao đẳng hoặc đại học ít nhất 5 năm.

3. Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng là người giúp Trưởng phòng, Tổ trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, tổ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng phải có trình độ đại học trở lên. Mỗi phòng chức năng, tổ trực thuộc có không quá 02 Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng, riêng Phó Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

4. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng,

Phó tổ trưởng thì sau khi bổ nhiệm phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường.

5. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Phó tổ trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Tổ trực thuộc phòng

6.1. Có nhiệm vụ giúp Trưởng phòng theo nhiệm vụ được giao. Tổ trưởng phải có trình độ đại học trở lên

6.2. Tiêu chuẩn, điều kiện tuổi bổ nhiệm, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Khoa

1. Khoa là đơn vị chuyên môn, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của trường, bao gồm: xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động; Tổ chức các học thuật, hoạt động ngoại khoá cho sinh viên. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH);

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

e) Tổ chức đánh giá viên chức quản lý, giảng viên, viên chức trong khoa và tham gia đánh giá viên chức trong trường theo quy định của nhà trường.

2. Trưởng khoa, Phó trưởng khoa

a) Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đào tạo của khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Mỗi khoa có không quá 02 Phó trưởng khoa giúp trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa. Phó trưởng khoa phải có trình độ từ đại học trở lên, riêng Phó Trưởng khoa phụ trách đào tạo phải có trình độ thạc sĩ trở lên.

c) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa thì sau khi bổ nhiệm phải là giảng viên cơ hữu của nhà trường. Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa có thể theo nhiệm của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại;

d) Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Bộ môn

1. Bộ môn là đơn vị chuyên môn thuộc nhà trường hoặc thuộc khoa

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của những học phần được giao trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường, của khoa;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung học phần; tổ chức biên soạn giáo trình, xây dựng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung học phần được Trưởng khoa, Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của nhà trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và trường theo yêu cầu của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa.

2. Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ thạc sĩ trở lên. Người được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để

bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng bộ môn thì sau khi phải là giảng viên cơ hữu của nhà trường.

Trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm của Trưởng bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ.

3. Phó trưởng bộ môn phải có trình độ đại học trở lên. Các quy định khác đối với Phó Trưởng bộ môn thực hiện tương tự như Trưởng bộ môn.

4. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 14. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng

Có Quy chế tổ chức và hoạt động riêng và thực hiện theo Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non hiện hành.

Điều 15. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc trường được tổ chức dưới hình thức là trường thực hành sư phạm và các cơ sở nghiên cứu phát triển khác; được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Hiệu trưởng quy định nhằm gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, thực hành sư phạm, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Điều 16. Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Các tổ chức cơ sở phục vụ nghiên cứu khoa học như: thư viện, cơ sở thực hành, thực tập, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao, ký túc xá, các cơ sở phục vụ khác.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Hằng năm, nhà trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

Điều 17. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

2. Tổ chức Đoàn thể, tổ chức xã hội hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 18. Hoạt động đào tạo

Thực hiện hoạt động đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định sau đây:

1. Đăng ký hoạt động giáo dục và đình chỉ hoạt động giáo dục

a) Việc đăng ký hoạt động giáo dục đối với trường thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT khi đăng ký hoạt động giáo dục trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ LĐTBXH, khi đăng ký hoạt động giáo dục các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Đình chỉ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 20 Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định hiện hành của Bộ GDĐT đối với hoạt động giáo dục trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; theo quy định hiện hành của Bộ LĐTBXH đối với hoạt động giáo dục các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

2. Chương trình, giáo trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo để sử dụng làm chương trình đào tạo của nhà trường, bảo đảm tuân thủ các quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và chuẩn đầu ra đối với từng trình độ đào tạo và quy trình về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Bộ GDĐT đối với trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và quy định của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Giáo trình đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hiệu trưởng tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy trong nhà trường, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và theo quy định của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

3. Tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp

a) Thực hiện việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định tại Điều 32 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT khi tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục

Mầm non; thực hiện theo quy chế tuyển sinh tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH khi tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định tại Điều 37 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GDĐT khi đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện theo quy chế đào tạo tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH khi đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

c) Thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo theo quy định tại Điều 38 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT về quản lý, cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông; thực hiện theo quy định tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Điều 19. Hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

1. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49 và Điều 50 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo

1. Nhà trường có trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn về việc đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68, 69 và Điều 70 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT; thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên theo các quy định tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH.

3. Nhà trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

Chương IV
NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI HỌC;
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Điều 21. Giảng viên và cán bộ quản lý

1. Giảng viên

a) Trình độ chuẩn của giảng viên thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp;

b) Tiêu chuẩn các chức danh nghề nghiệp của giảng viên thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khi giảng dạy trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tương ứng với từng trình độ đào tạo, khi giảng dạy các trình độ của giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành, nghề đào tạo ngoài nhóm ngành giáo viên;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giáo viên: Thực hiện theo quy định tại Thông tư ban hành quy chế hoạt động của Trường Thực hành sư phạm và Điều lệ Trường mầm non.

3. Cán bộ quản lý trong trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên, cán bộ quản lý

a) Giảng viên, cán bộ quản lý làm công tác giảng dạy, quản lý trong trường được tuyển dụng theo quy định của Luật Viên chức; quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Chính phủ và các quy định của pháp luật về lao động;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả công tác và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng giảng viên, cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ về đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 22. Người học

1. Người học quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: sinh viên của chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trình độ trung cấp và chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; học viên của chương trình đào tạo thường xuyên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của người học thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp; quy định hiện hành về công tác sinh viên

của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với sinh viên trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy định hiện hành về công tác học sinh, sinh viên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với học sinh, sinh viên các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề đào tạo ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của cơ sở đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

3. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ công dân.

Điều 23. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản

Nhà trường thực hiện các quy định về nguồn tài chính; học phí, lệ phí tuyển sinh; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định; quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; quy định của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; quy định của Chính phủ về giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 24. Quan hệ giữa nhà trường đối với xã hội

1. Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Phổ biến tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ trong cộng đồng.

Điều 25. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học

1. Nhà trường có trách nhiệm công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường về: mục tiêu, chương trình đào tạo; ngành, nghề đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học;

công khai mức giá dịch vụ đào tạo và miễn, giảm giá dịch vụ đào tạo; kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo của trường; kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh đào tạo và các chính sách, chế độ đối với người học hằng năm để gia đình người học biết và tham gia giám sát.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

3. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, CÔNG KHAI, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Thanh tra, kiểm tra, công khai, giám sát

Nhà trường tổ chức việc tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, công khai các hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 27. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể thực hiện tốt Điều lệ trường cao đẳng sư phạm và Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho nhà trường, sự nghiệp giáo dục được khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể nào làm trái với các quy định của Điều lệ trường cao đẳng sư phạm và Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình triển khai thực hiện có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị góp ý bằng văn bản gửi về nhà trường để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thành